**TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG ĐỀ THI HỌC KÌ 1 HÓA 12**

 **Tên: Năm học 2016-2017**

**Câu 1:**Để chứng minh amino axit là hợp chất lưỡng tính ta có thể dùng phản ứng cả chất này với:

1. dd KOH và HCl B. dd HCl và Na2SO4 C.dd KOH và CuO D. dd NaOH và dd NH3

**Câu 2:** Cho 23,8 gam hỗn hợp gồm glyxxin và etyl axetat tác dụng vừa đủ với dung dịch KOH , thu được dung dịch B, trong B có chứa 32,4 gam muối và x gam ancol. Giá trị của x là?

1. 15,0 gam B. 8,8 g C. 6,4 g D. 4,6 g

**Câu 3:** Cho hh A chứa hai peptit X và Y tạo bởi các amino axit no mạch hở, phân tử chứa 1 nhóm COOH , 1 nhóm NH2, biết rằng tổng số nguyên tử O trong 2 phân tử X,Y là 13. Trong X hoặc Y đều có số liên kết peptit không nhỏ hơn 4. Đun nóng 0,7 mol A trong NaOH thì thấy 3,9 mol NaOH phản ứng và thu được m gam muối. Mặt khác đốt cháy hoàn toàn 26,43 gam A trong O2 vừa đủ th được hh CO2 ,H2O, N2 , trong đó tổng khối lượng của CO2 và H2O là 59,13 gam. Giá trị của m gần nhất là

1. 470 B.420 C.460 D.407

**Câu 4:** Số đồng phân este ứng với công thức phân tử C4H8O2 là

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 5:** Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng

A.tơ visco, tơ nilon-6 B. tơ nilon -6,6; tơ nitron C. tơ nilon 6,6; nhựa novolac C. tơ nitron , PE, PVC

**Câu 6:** Số lượng đồng phân amin bậc 2 ứng với công thức phân tử C4H11N là

1. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 7:** Cho m gam glucozo lên men thành ancol etylic với hiệu suất 80%. Toàn bộ khí CO2 sinh ra được hấp thụ hết vào dung dịch Ca(OH)2lấy dư, tạo ra 120 gam kết tủa. Giá trị của m là?

1. 108,0 B. 86,4 C. 172,8 D. 135,0

**Câu 8:** Thủy phân hoàn toàn 41,04 gam saccarozo trong môi trường axit dư thu được dung dịch X. Cho toàn bộ dung dịch X ở trên vào dung dịch AgNO3 trong môi trường NH3 dư sau phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được a gam kết tủa. Giá trị cả a là?

1. 12,96 B. 25,92 C. 51,84 D.30,24

**Câu 9**: Cho 28,77 gam kim loại có hóa trị không đổi tác dụng với H2O dư thu được 4,704 lít H2(đktc). Khối lượng X là

A.K B. Ba C.Ca D.Na

**Câu 10**: Để trung hòa 200 ml dug dịch amino axit X 0,5 M cần 100 gam dd NaOH 8% , cô cạn dung dịch được 16,3 gam muối khan. X có CTCT là?

1. H2N-CH2-CH2-COOH B.(NH2)2-CH-COOH C.H2NCH(COOH)2 D. H2NCH2CH(COOH)2

**Câu 11**:X là kim loại phản ứng được với H2SO4 loãng, Y là kim loại tác dụng được với dung dịch Fe(NO3)3. Hai kim loại X,Y lần lượt là

A.Fe,Cu B.Ag,Mg C.Mg,Ag D.Cu,Fe

**Câu 12**: Một loại tơ lapsan có khối lượng phân tử 38400 và của một đoạn mạch tơ nilon 6,6 là 22600. Số mắc xích trong đoạn mạch tơ lapsan và nilon-6,6 nêu trên lần lượt là

A.100 và 200 B.250 và 200 C.200 và 100 D. 150 và 100

**Câu 13:** Cho các kết luận về peptit:

1. Liên kết giữa nhóm CO và nhóm NH giữa 2 đơn vị α-aminoaxit được gọi liên kết peptit
2. Peptit là hợp chất hữu cơ có từ 2 đến 50 đơn vị α-aminoaxit liên kết lại với nhau
3. Các peptit luôn có phản ứng với Cu(OH)2 tạo thành dung dịch có màu tím xanh
4. Trong peptit mạch hở tạo bởi n – gốc α-aminoaxit có n liên kết ppeptit.

Số kết luận đúng là:

A.1 B.3 C.2 D.4

**Câu 14:** Thủy phân este C4H8O2 thu được chất Y có tỉ khối so với H2 là 16. Tên gọi của este là

A.propyl fomat B. Metyl axetat C. Etyl axetat D. Metyl propionat

**Câu 15:** Đốt cháy hoàn toàn a mol peptit X tạo thành từ amino axit no, hở( có 1 nhóm NH2 và 1 nhóm COOH) thu được b mol CO2 , c mol H2O và d mol N­2. Thủy phân hoàn toàn 0,2 mol X bằng dng dịch NaOH ( lấy dư gấp đôi so với lượng cần thiết) rồi cô cạn dng dịch sau phản ứng thì thu được chất rắn có khối lượng tăng x gam so với peptit ban đầu. Biết b-c=a; giá trị của x là?

1. 6,04g B. 20,3g C. 60,4 g D. 30,2 g

**Câu 16**: Dốt cháy hoàn toàn 5,9 gam propylamin cần vừa đủ V lít O2, sau phản uwngshoanf toàn th được V1 lít CO2. Các thể tích đo ở đktc. Giá trị của V và V1 lần lượt là:

A.11,76 và 6,72 B. 6,72 và 1,12 C. 10,08 và 1,12 D. 6,72 và 10,08

**Câu 17** Chất nào sau đây không phản ứng với dng dịch nước Brom?

A.C6H5NH2 B. CH3COOCH3 C. (C17H33COO)3C3H5 D.C6H12O6( glucozo)

**Câu 18**: trong phân tử cacbohidrat luôn có:

1. Nhóm chức xeton B. Nhóm chức axit C. Nhóm chức ancol D. Nhóm chức andehit

**Câu 19:** Cho các tơ sau: tơ xenlulozơ axetat, tơ capron, tơ nitron, tơ visco, tơ nilon-6,6. Có bao nhiêutơ thuộc loại tơ poliamit?

1. 1.B. 2.C. 3.D. 4.

**Câu 20** Cho các chất rắn : Cu, Fe, Mg và các dd CuSO4, FeSO4, Mg(NO3)2 . Số cặp phản ứng xảy ra giữa các kim loại và các dd trên là: A. 1 B.2 C.3 D.4

**Câu 21**:Cho các phát biểu sau:

1. Glucozo được gọi là đường nho do có nhiều trong quả nho
2. Chất béo là trieste của glixerol và axit béo
3. Phân tử amilopeptin có cấu trcs mạch nhánh
4. Ở nhiệt độ thường , triolein ở trạng thái rắn
5. Trong mật ong chứa nhiều fructozo\
6. Tinh bột là một trong những lương thực chính của con người

Số phát biểu đúng là: A.4 B.3 C.2 D.5

**Câu 22:** Cho các phát biểu sau: (a) Fe3+ có tính oxi hóa mạnh hơn Fe2+

(b) Trong các kim loại Zn,Be,Ca,na có 3 kim loại phản ứng với H2O ở nhiệt độ thường

(c) Tính chất hóa học chung cả kim loại là tính khử

(d) Nhngs thanh kẽm vào dung dịch CuSO4 sa một thời gian nhận thấy khối lượng thanh kẽm giảm

Số phát biểu đúng là:

1. 4 B. 2 C.1 D.3

**Câu 23:** Cho các kết luận sau về amin

(1) Ở điều kiện thường Metylamin, đimetylamin, etylamin , trimetyl amin là chất khí

(2) Bậc của amin bằng số nguyên tử H trong NH3 được thay thế bởi các gốc R( gốc hidrocacbon)

(3) Tính bazo của anilin< amoniac< metylamin

(4) Các amin có tính bazo là do N còn cặp e tự do có khả năng nhân proton H+

Số kết luận đúng là: A. 1 B.3 C.2 D.4

**Câu 24:** Hòa tan m gam hhh gồm Cu và Al được trộn với tỉ lệ mol 1:2 trong HNO3 loãng vừa đủ. Khi phản ứng xong thấy thoát ra 2,24 lít N2O( đktc) sản phẩm khử duy nhất và dung dịch chứa a gam muối tan. Giá trị cả m bà x lần lượt là:

A.18,2 và 49,6 B. 15,5 và 65,1 C. 9,1 và 58,7 D. 11,8 và 61,4

**Câu 25**: Đốt cháy a mol X là trieste của glixxerol và 2 axit đơn chức th được b mol CO2 và c mol H2O,

biết b-c =4a . Hiddro hóa m gam X cần 4,48 lít H2(đktc) thu được 24,6 gam Y . Nếu đn m gam X với dng dịch NaOH vừa đủ thu được bao nhiêu gam muối khan?

A.36,2 gam B. 27 gam C. 27,4 gam D. 36,6 gam

**Câu 26:** THủy phân chất béo trong NaOH thu được

1. Các axit béo và ancol etylic B. Các axit béo và glixxerol

 C. Muối của axit béo và glixxerol D. tri este cả glixxerol và axit béo

**Câu 27** Chất nào sau đây không phản ứng với NaOH

1. (C15H31COO)3C3H5 B.H2NCH2COOH C. C6H5NH2 D. CH3COOC2H5

**Câu 28:** Cách nào sau đây không thu được kim,loại từ hợp chất

1. Cho Fe vào dung dịch Cu(NO3)2 B. Thổi CO qua MgO ở nhiệt độ cao

C. Điện phân dung dịch CuCl2 D. Điện phân nóng cháy NaCl

**Câu 29:** Thủy phân etyl axetat trong dng dịch axit thu được sản phẩm gồm

A. CH3COOH; C2H5OH B. C2H5COONa; C2H5OH C. C2H5COOH ;C2H5OH D.CH3COONa ;C2H5OH

 **Câu 30:** Cho sơ đồ chuyển hóa sau: Tinh bột → X → Y → axit axetic. X và Y lần lượt là

**A.** ancol etylic, anđehit axetic. **B.** glucozơ, ancol etylic. **C.** glucozơ, etyl axetat. **D.** glucozơ, anđehit axetic.

**Câu 31:** Saccarozo và glucozo đều có

A.Phản ứng với Cu(OH)2 ở nhiệt độ thường tạo dd xanh lam B.Phản ứng với AgNO3 trong dd NH3 , đun nóng

C.Phản ứng với dung dịch NaCl D. Phản ứng thủy phân trong môi trường axit

**Câu 32**: Kết quả thí nghiệm các dd X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau: dd X, Y, Z, T lần lượt là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mẫu thử | Thuốc thử | Hiện tượng |
| X | Dung dịch I2 | Có màu xanh tím  |
| Y | Cu(OH)2 trong môi trường kiềm | Có màu tím |
| Z | Dung dịch AgNO3 trong NH3 | Kết tủa Ag |
| T | Nước Brom | Kết tủa trắng |

A. tinh bột,lòng trắng trứng, glucozơ, anilin B. Lòng trắng trứng, tinh bột, glucozơ, anilin, anilin

C.Tinh bột , long trắng trứng,anilin, glucozơ. D. Tinh bột,Anilin,long trắng trứng, glucozơ,

**Câu 33:** Dãy các polime được điều chế bằng phương pháp trùng hợp

1. Poli ( metyl metacrylat), tơ nilon-6 B. Poli etylen, tơ nitron

C. Tơ nitron, tơ axetat D. Tơ nilon-6,6; tơ lapsan

**Câu 34:** Đốt cháy hoàn toàn một este A cần vừa đủ 8,4 lít O2 (đktc) thu được 13,2 gam CO2 và 5,4 gam nước. CTPT của A là:

A. C5H10O2 B. C3H6O2 C.C2H6O2 D. C4H8O2

**Câu 35**: Phất biể nào sau đây đúng

A.fructozo có phản ứng tráng bạc , chứng tỏ phân tử fructozo có nhóm CHO

B. THủy phân hoàn toàn xenlulozo thu được glucozo

C. Cả xenlulozo và tinh bột đề có phản ứng tráng gương

D.Thủy phân tinh bột đến cngf thu được fructozo và glucozo

**Câu 36:** Công thức phân tử của cao su thiên nhiên là:

1. (C4H8)n B. (C4H6)n (C5H8)n (C2H4)n

**Câu 37:** Cho 14,6 gam đi peptit( Gly-Ala) tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl 2M, thể tích dung dịch HCl tham gia phản ứng là:

A.0,3 lít B. 0,2 lít C. 0,1 lít D. 0,4 lít

**Câu 38:** Điện phân dung dịch AgNO3 trong thời gian t phút với cường độ dòng điện là 9,65 ampe nhận thấy khối lượng catot tăng thêm 16,2 gam.Giá trị t thỏa mãn là:

1. 30 phút B. 25 phút C.60 phút D. 20 phút

**Câu 39**:Cho 10,56 gam hh Mg và Fe tác dụng với AgNO3 dư. Saukhi phản ứng kết thúc thu được 73,44 gam kim loại. Vậy % khối lượng Mg trong hh là:

1. 41,667% B. 60,23% C. 72,92% D. 36,36%

**Câu 40:** Cho m gam chât hữu cơ đơn chức X tác dụng vừa đủ với 100 ml dd NaOH 2M, sau khi phản ứng hoàn toàn thu được 16,4 gam muối của 1 axit hữu cơ và 9,2 gam ancol. CTCT cuả X là

1. CH3COOC2H5 B. C2H5COOCH3 C. CH3COOCH=CH2 D. CH2=CHCOOCH3.